

SƠ SÁNH CẢNH SÁT QUỐC GIA VNCH VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN

Duy Văn

I- VỀ MẶT TỔNG QUÁT

Nhìn một cách tổng quát về phương diện lịch sử thì Cảnh Sát Quốc Gia của Việt Nam Cộng Hoà và Công An Nhân Dân của Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có những điểm tương đồng về mặt hình thành lực lượng ban đầu, nhưng về mặt phục vụ lợi ích cho người dân thì khác hẳn nhau.

Khái niệm về danh từ Cảnh Sát hoặc Công An đã xuất hiện sớm trên hai miền Nam và Bắc Việt Nam từ khi còn là thuộc địa của Pháp.

*Tại miền Nam.

Năm 1954, thực thi một số điều khoản trong Hiệp Định Genève miền Nam mới chính thức có lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia độc lập (1) do người Việt trực tiếp điều hành và quản trị. Nhưng trong một khoảng thời gian ngắn ban đầu, mô hình của Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) khá tương tự với mô hình của Cảnh Sát Pháp – *French Metropolitan Police*, có trách nhiệm gìn giữ trị an và đối phó với tội phạm. Lực lượng này nằm dưới sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ, với các Giám đốc Nha Cảnh Sát địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp với Bộ Trưởng.

Sau đó, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia theo thời gian đã hệ thống hóa tổ chức và phát triển dần, nâng cấp từ Nha Cảnh Sát đến Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia trực thuộc Bộ Nội Vụ, rồi trở thành Bộ Tư Lệnh

Cảnh Sát Quốc Gia trực thuộc Phủ Thủ Tướng. (*xin xem chi tiết trong phần nhiệm vụ của Cảnh Sát Quốc Gia VNCH ở phần III*)

*Tại miền Bắc.

Năm 1946, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23/SL thống nhất lực lượng Cảnh sát (thuộc Pháp) và cơ quan Liêm phóng ngoài Bắc thành “Việt Nam Công an vụ” thuộc Bộ Nội vụ. Mô hình này có vẻ khá tương tự với Nha Cảnh sát trong miền Nam. Tuy nhiên, vào giai đoạn 1948 – 1953, tổ chức bộ máy Công an Nhân dân ở miền Bắc có ba lần điều chỉnh, Nha Công an được đổi tên gọi thành Thứ Bộ Công an, sau là Bộ Công an. Như vậy, khác với mô hình VNCH, chính phủ Bắc Việt chính thức hình thành một Bộ độc lập quản lý vấn đề an ninh công cộng hay đúng hơn, phù hợp với đường lối của Cộng sản.



Công an nhân dân Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

II. NHIỆM VỤ CỦA “CÔNG AN NHÂN DÂN” NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trên căn bản lý thuyết, dù là Cảnh Sát hay Công An của bất cứ quốc gia nào trên thế giới đều có nhiệm vụ như nhau là giữ gìn an ninh trật tự công cộng, thi hành luật

pháp quốc gia...Tuy nhiên vì chủ thuyết cộng sản và đặc tính của chế độ độc tài, việc thực hiện trong thực tế đã khác đi rất nhiều.

Như đã nói về mặt lịch sử tổng quát thì Công An nhân dân miền Bắc cũng đã thoát thai từ lực lượng Cảnh Sát và sở Liêm Phóng của Pháp mà ra. Mô hình giống như Cảnh Sát Pháp, nhưng khi đã lọt vào tay của những người cộng sản, lực lượng với tên gọi mỹ miều là “Công An Nhân Dân” chẳng những đã không phục vụ cho nhân dân mà còn là công cụ đàn áp, bắt bớ người dân theo lệnh của đảng cộng sản.

Ngoài đặc điểm gắn liền với các hoạt động quân sự của lực lượng quân đội Bắc Việt, lực lượng Công an cũng có vai trò chủ động trong việc gìn giữ trật tự trị an và đặc biệt là phải diệt cho bằng được thành phần địa chủ, mà họ tự gọi là “phá tề, trừ gian, diệt ác”. Ở miền Nam, tiền thân của lực lượng Công an Nhân dân gồm có Ban Bảo vệ an ninh Xứ ủy (sau là Ban An ninh Trung ương Cục) và Ban An ninh các cấp.

A. Công an nhân dân trong cuộc cải cách ruộng đất.



Đấu tố và giết địa chủ chỉ vì nghi ngờ

Ở miền Bắc, lực lượng công an nhân dân đi tìm kiếm, truy lùng và bắt bớ người dân nào bị nghi ngờ là “Địa Chủ” và “Cường Hào” một cách rất hăng say. Ở bất cứ nơi đâu cũng có công an nhân dân, bởi vì họ

được chính quyền độc tài vô sản bố trí từ trung ương đến địa phương.

Đảng Lao Động thời đó (sau này là đảng Cộng sản) mở chiến dịch Cải cách ruộng đất. Nhiều tháng sau khi chiến dịch Giảm tô được khai triển, chương trình Cải cách ruộng đất chính thức bắt đầu, với hình thức tương tự nhưng trên địa bàn rộng lớn hơn, và các gia đình địa chủ dù có thành tích kháng chiến, kể cả các gia đình có đảng viên, cán bộ, bộ đội phục vụ trong kháng chiến cũng bị đấu tố. Tổng cộng có năm đợt cải cách ruộng đất từ 1953 đến 1956 tiến hành tại 3.314 xã.

Người đầu tiên bị buộc tội chết trong cuộc cải cách ruộng đất là một phụ nữ, bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên, bà từng là địa chủ kháng chiến có nhiều công lao lớn với “cách mạng Việt Nam”.

-Việc thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam đã gây ra nhiều hậu quả to lớn. Đã có rất nhiều người bị đấu tố oan. Mức 5,68% địa chủ trong dân số địa phương là cao hơn rất nhiều so với thực tế. Tổng số người bị quy chụp trong Cải cách ruộng đất đã được thống kê là 172.008 người; số người bị oan sai là 123.266 người, chiếm tỷ lệ 71,66%. Số lượng người bị giết trong chương trình Cải cách ruộng đất không thể thống kê chính xác và còn gây tranh cãi. Nhưng theo chủ trương ở một số địa phương phải tìm cho ra tỷ lệ 5% địa chủ, "Việt gian" để mang ra đấu tố thì con số sẽ không ít. Theo nhiều nguồn tin khác nhau, số lượng người bị giết là 100.000 đến 200.000 người:

-Theo Bernard Fall thì không thể biết chính xác con số, nhưng ít nhất khoảng 50.000 người bị giết và 100.000 người bị bắt giam.

-Theo Tibor Mende, khoảng 15.000 người bị giết.

-Theo Tiến sĩ Võ Nhân Trí, dựa trên tài liệu văn khố Trung ương đảng, thì khoảng 15.000 người bị giết.

-Theo tuần báo Time ngày 1 tháng 7, 1957 thì khoảng 15.000 người bị giết.

-Theo tài liệu của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều nông dân trong tầng lớp trung nông đã bị đầu tố là địa chủ và việc đầu tố oan. Chính quyền Cộng sản miền Bắc cho là do "bị địch lũng đoạn" mới sinh ra có sự như thế.

-Còn tác giả Hoàng Văn Chí trong sách của mình về miền Bắc VN thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH) cho rằng "chừng 5% dân số miền Bắc, tức vào khoảng nửa triệu người" bị chế độ mới giết.

-Sử gia Edwin Moïse nêu con số cao hơn nhưng cho là từ 5000 tới 15.000.

-Nhà nghiên cứu Mông Cổ, Balazs Szalontai khai thác các tài liệu Hungary, Đông Âu và Liên Xô cũ về Bắc VN, viết trong bài "**Political and Economic Crisis in North Vietnam, 1955 - 56**" (Cold War History, 2005), nêu ra con số trong phần so sánh nạn nhân Cải cách Ruộng đất ở Bắc VN và Cải cách Thổ địa ở Trung Quốc thì ở Việt Nam cao hơn.

-Theo ông Szalontai, số liệu thu thập được tại Bắc VN cho thấy các con số như sau: 1.337 vụ xử tử, 23.748 người bị xử tử.

-Theo tác giả người Mông Cổ, chính quyền Cộng sản do đảng Lao Động Việt Nam lãnh đạo thời đó đã triệt để dùng "công an nhân dân" làm công cụ truy bắt các thành phần kẻ cả trong đảng bị nghi ngờ về lý lịch có dính đến trung nông và cho vào án tử (2)

B. Bộ Công An là một bộ quan trọng



Công an bắt người biểu tình Nguyễn Chí Đức tại Hà Nội 17/7/2011

Sau năm 1975, Bộ Công an ngày càng lớn mạnh, và trở thành một trong những bộ lớn đáng gờm nhất của bộ máy chính trị Việt Nam. Bộ này là một cánh tay đắc lực để hoàn thành chỉ tiêu "đánh tư sản miền Nam" ngay sau 1975 cho đến tận những năm 1990. Và cũng là công cụ đắc lực của đảng để truy diệt các tổ chức phục quốc, đồng thời đàn áp những người dân bất đồng chính kiến với đường lối của đảng cộng sản.

-Hiện nay, người dân Việt Nam có thể thấy bóng dáng của công an trong gần như mọi quan hệ xã hội. Từ vấn đề quản lý nhân khẩu – hộ khẩu, thường trú – tạm trú, xe máy – xe ô tô, văn hóa – văn nghệ, hội họp, dân sinh v.v... Có thể nói, xã hội Việt Nam đã hình thành văn hóa công an từ lúc nào không hay biết.

-Hầu hết những cấp quyền lực công an đều có khả năng gây ảnh hưởng lớn đến các hoạt động dân sự của người dân.

Công an xã, là lực lượng không chính quy trong bộ máy này, nhưng cũng là lực lượng xông xáo nhất trong việc can thiệp vào đời sống và sinh hoạt xã hội của người dân. Từ việc thường xuyên gửi thư mời làm việc không căn cứ cho bất kỳ cá

nhân, tổ chức nào bình luận không vừa mắt cho đến dùng cơ chế tạm trú – tạm vắng để quấy rối nhiều nhà hoạt động dân sự.

Trong khi đó, các cơ quan trung ương như Cục An ninh Chính trị Nội bộ, Cục An ninh Văn hóa – Tư tưởng, Cục An ninh mạng... cũng đang dần mở rộng chân rết của mình ra các lĩnh vực khác. Với sự ra đời và chuẩn bị có hiệu lực của Luật An ninh mạng, với vai trò được chỉ mặt đặt tên ghi trong luật, Bộ Công an chính thức nắm quyền sinh sát một phần quan trọng của đời sống người dân Việt Nam ngày nay.

(3)

-Mặt khác, quy mô của Bộ Công an Cộng sản Việt Nam hiện nay nếu so với thời kỳ phát triển cao nhất của Cảnh Sát VNCH trong thời chiến khác nhau một trời một vực. Chỉ tính số lượng cấp tướng trong ngành, đã có đến 205 người, bằng phân nửa so với cấp tướng bên Bộ Quốc Phòng. Trong khi VNCH không có cấp tướng lãnh đạo Tổng nha Cảnh sát. Tình hình chỉ thay đổi sau khi chiến sự Việt Nam trở nên căng thẳng và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định cải tổ ngành Cảnh sát Quốc gia. Mô hình cấp bậc của quân đội từ đó cũng được áp dụng trong ngành Cảnh Sát Quốc Gia. Song số lượng sĩ quan cấp tướng thuộc Tổng nha Cảnh sát (hay Bộ Tư lệnh Cảnh sát sau 1971) vẫn chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Riêng về số lượng cán bộ – chiến sĩ công an cộng sản theo nhiều nghiên cứu hiện nay, đã có hơn 1,2 triệu người trong ngạch chính thức, và thậm chí thêm 5 triệu thành viên thuộc dạng dân phòng, dân quân tự vệ bán quân sự được trả lương. Để dễ hình dung, con số này chiếm đến 11,7% khối người đang trong độ tuổi lao động ở Việt Nam. Đây là một sự lạm phát cấp

tướng, bởi nhà nước cộng sản ưu ái cho ngành Công an, vì cần dùng họ để đàn áp nhân dân và bảo vệ Đảng.

-Có thể nói thêm từ khi Cộng sản Miền Bắc cưỡng chiếm miền nam, lực lượng của cái gọi là “Công an nhân dân” của Cộng sản là một công cụ đặc lực để đàn áp người dân, đặc biệt là người miền Nam bị truy bức về chính trị sau năm 1975.

Sau ngày mà người miền Bắc gọi là “giải phóng miền Nam”, những ai từng đi lính hay làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa (kể cả giáo viên) đều bị đưa đi trại cải tạo. Gọi là trại cải tạo (re-education camp) nhưng về bản chất không khác gì các trại tập trung (concentration camp) của phát-xít Đức ngày xưa. Có đến hàng trăm trại cải tạo được lập ra sau chiến tranh, giam giữ khoảng 300 nghìn người, trực tiếp ảnh hưởng tới hàng triệu người khác.

Người miền Nam bị bắt vào đây mà hoàn toàn không qua bất kỳ một phiên tòa xét xử nào. Họ phải lao động khổ sai. Rất nhiều người bị suy kiệt sức khỏe và tinh thần, và đã chết ở đây. Họ bị giam giữ hàng năm, thậm chí có nhiều người bị tù giam hơn mười bảy năm trời mà không được, hoặc rất ít khi được gặp gia đình. Những ai sống sót trở về thì gia đình hoặc là đã ly tán, hoặc khánh kiệt, còn bị chính quyền mới phân biệt đối xử, làm khó dễ khi làm giấy tờ, con cái không được đi học đại học, nhìn chung đã rơi xuống đáy xã hội.

Nhiều người miền Bắc vô tâm hay đùa cợt về việc “đi cải tạo”, mà không suy xét kỹ đến bi kịch khủng khiếp này của hàng triệu người miền Nam. Với người miền Nam ngày nay, “đi cải tạo” vĩnh viễn là một cơn ác mộng, một nỗi đau không bao giờ dứt.

C. Đảng Cộng Sản Việt nam đã dùng công an sách nhiễu đủ điều và đưa người miền nam đến bản cùng hóa.

Sau khi “giải phóng” xong, chính quyền mới áp đặt nền kinh tế kế hoạch hóa, tập thể hóa lên toàn miền Nam. Ngày nay, chúng ta biết rằng đó là một thảm họa kinh tế đã dẫn toàn bộ đất nước tới khủng hoảng trầm trọng và ngập ngừng bờ vực sụp đổ vào thập niên 1980. Cuộc khủng hoảng đó nghiêm trọng tới nỗi Đảng Cộng sản phải thừa nhận sai lầm, từ bỏ giáo điều kinh tế Mác – Lê-nin để “đổi mới”, chuyển sang kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà ngày nay họ gọi là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cái nền kinh tế thị trường này, trên thực tế, đã từng là một hiện thực ở miền Nam trước năm 1975. Chuyện mở công ty làm ăn, phát hành cổ phiếu, giao thương với nước ngoài, tiếp nhận các nhà đầu tư nước ngoài là chuyện hết sức bình thường.

Với một nền kinh tế thị trường tự do như vậy, miền Nam đã có các đô thị thịnh vượng. Mặc dù mức sống ở nông thôn còn thấp nhưng không đến mức đói khổ như miền Bắc, và cơ hội làm giàu luôn hiện hữu, khác với miền Bắc coi làm giàu là chuyện sai trái.

Người miền Nam sau năm 1975 như bị đẩy xuống vực sâu, bởi tài sản của họ bị tịch thu, doanh nghiệp phải đóng cửa, việc làm ăn buôn bán bị cấm đoán, hàng hóa ứ đọng vì ngăn sông cấm chợ, rất nhiều người bị đưa đi các vùng kinh tế mới v.v...

Cùng với nạn truy bức chính trị thì việc bản cùng hóa nhân dân về kinh tế như vậy càng làm dày thêm tấn bi kịch của họ.



Người miền Nam bị lừa đi kinh tế mới sau năm 1975

Kết quả là rất nhiều người miền Nam đã đi đến một quyết định táo bạo, và với họ là quyết định duy nhất hợp lý: liều mạng vượt biên đi tìm một cuộc sống mới.

Ước tính có hơn một triệu người đã vượt biển bằng thuyền với hy vọng được tàu nước ngoài cứu hoặc đến được với bờ biển của các nước, vùng lãnh thổ láng giềng như Philippines, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Hong Kong. Họ trở thành một hiện tượng lịch sử, và được thế giới đặt tên là “Thuyền nhân Việt Nam” (Vietnamese Boat People).

- Tóm lại, với nhận định khách quan, “công an nhân dân” được chế độ cộng sản Việt nam lập ra không giúp được gì cho nhân dân hoặc đem lợi ích cho người dân. Ngược lại “công an nhân dân” được dùng để bảo vệ thành trì của đảng cộng sản. Hiện nay, hễ nói đến công an là ai ai cũng kinh hồn và thường hay châm biếm, gọi công an là bọn “côn an”. Dưới mắt của người dân, lực lượng “công an nhân dân” ví như là một loài ác quỷ.

III. NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH CẢNH SÁT QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HÒA



Cảnh Sát Quốc Gia VNCH

Năm 1954, thực hiện một số quy định của Hiệp định Genève, miền Nam Việt Nam mới chính thức có lực lượng Cảnh sát Quốc gia (CSQG) độc lập, do người Việt trực tiếp điều hành và quản trị.

Trong một khoảng thời gian ngắn ban đầu, mô hình của CSQG khá tương tự với mô hình cảnh sát Pháp – *French Metropolitan Police*, có trách nhiệm gìn giữ trị an và đối phó với tội phạm. Lực lượng này nằm dưới sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ, với các Giám đốc Nha cảnh sát địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp với Bộ trưởng.

CSQG bao gồm cảnh sát được đào tạo bài bản bổ sung cho lực lượng chung, kết hợp với các đội Hiến binh (*Gendarmerie*), có trách nhiệm chuyên trách bảo vệ các thành phố lớn và thủ phủ địa phương. Đội Hiến binh cũng học từ mô hình của Pháp mà ra. Mô hình được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia sau các cuộc chinh phạt Napoleon, và kéo dài đến tận ngày nay. Đội Hiến binh có khả năng quân sự cao và được trang bị đầy đủ hơn cảnh sát thông thường.

Các cảnh sát chuyên trách hình án tương tự như *French Compagnies*

Républicaines de Sécurité (CRS) cũng được chú trọng xây dựng, song đặc biệt nhất phải kể đến lực lượng dân quân không chuyên nghiệp có thể được triệu tập để kiểm soát bạo động và duy trì trật tự trị an nếu bất ổn xã hội xảy ra trên bình diện rộng. Với nhân lực có khi đến hơn 15.000 người, đây cũng là nguồn cung cấp quân nhân có qua đào tạo cơ bản quân sự.

Mô hình này kéo dài được khoảng một năm thì có những thay đổi cơ bản. Năm 1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã đánh bại Hoàng đế Bảo Đại trong một cuộc trưng cầu dân ý bất ngờ ở miền Nam Việt Nam và trở thành Tổng Thống. Tháng 10 năm 1955, Việt Nam Cộng Hòa chính thức được thành lập và lực lượng CSQG bắt đầu được cải tổ theo lệnh của Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Trong giai đoạn đầu lập chính thể VNCH, tình hình chính trị phức tạp, chủ nghĩa lãnh chúa quân sự đã xảy ra ngay bên trong miền Nam Việt Nam cộng với các yếu tố chiến tranh với Bắc Việt, Tổng thống Ngô Đình Diệm cần lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia để hỗ trợ ông giải quyết một số vấn đề nội chính. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã sử dụng lực lượng CSQG một cách triệt để và cũng kiểm soát lực lượng này rất chặt chẽ qua người em của ông là Ngô Đình Nhu. Đây là một quyết định mà các chính khách cùng đồng bào thời đó đã lên án.

Dẫu vậy, xét mặt chủ quan, bản chất của CSQG vẫn bị thay đổi khá nhiều. Vào tháng 11 năm 1963, với cuộc đảo chánh lật đổ và giết hại cả Tổng thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu, lực lượng CSQG được độc lập ở một mức độ nhất định. Tuy nhiên, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia cũng bị buộc phải đóng một vai trò quân sự quan trọng hơn khi các nhóm nổi

loạn vũ trang tại miền Nam bắt đầu trở dậy. Năm 1965, điểm cao nhất quân số của CSQG ước đoán là 41.000 nhân viên (khoảng 0,2% dân số miền Nam Việt Nam). Vào năm 1974, quân số lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia đã có đến 135 ngàn nhân viên các cấp từ trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, hầu hết các hoạt động dân chủ, hội họp của người dân miền Nam vẫn có thể diễn ra bình thường dưới sự giám sát của lực lượng CSQG. Trong đó, rất nhiều phong trào bùng nổ rộng lớn như phong trào sinh viên học sinh hay phong trào văn nghệ phản chiến. Mặt khác, các hoạt động đa nguyên, đa đảng phái vẫn diễn ra khá bình thường vì Lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia VNCH thi hành công vụ theo hiến định chứ không như “Công an nhân dân” của nước CHXHCNVN với tinh thần vô sản chuyên chính, chỉ thực thi theo mệnh lệnh của đảng Cộng sản, đàn áp giết hại những người dân có tinh thần yêu nước và người bất đồng chính kiến.

Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là:

-Thi hành luật pháp, duy trì trật tự an ninh công cộng, ngăn ngừa, khám phá, điều tra tội phạm, câu lưu kẻ phạm pháp, thu thập mọi tin tức có phương hại đến an ninh quốc gia và cứu trợ dân chúng khi có thiên tai trên toàn cõi lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa (4)

Ngoài những nhiệm vụ đã được hiến định đề ra cho Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa nêu trên, lực lượng Cảnh Sát còn có một nhiệm vụ rất thiêng liêng cao cả, đó là “cứu trợ dân chúng khi có thiên tai trên toàn cõi lãnh thổ VNCH”. Bất cứ người Cảnh Sát VNCH nào cũng thuộc lòng phương châm “Cảnh Sát là Bạn Dân”,

như kinh nhật tụng, để nhớ nhiệm vụ của mình đối với dân chúng khi họ gặp hoạn nạn. Dù họ yêu cầu hay không yêu cầu, nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia VNCH luôn sẵn lòng giúp đỡ người dân trong khả năng và phương tiện của mình như một người bạn. Những trường hợp thiên tai, dịch họa còn cần đến sự trợ giúp của Cảnh Sát nhiều hơn nữa, không chỉ để văn hời trật tự mà còn để ngăn ngừa những kẻ xấu lợi dụng nước đục thả câu phạm pháp.

Ngành Cảnh Sát Quốc Gia VNCH chủ trương phục vụ quần chúng, bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào. Đó là nhiệm vụ tất cả vì dân và cho dân.

Một điểm son nữa của ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là lòng yêu nước, yêu thể chế tự do dân chủ, nên tất cả nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia các cấp đều một lòng chống cộng sản chứ không chống người dân và không “hèn với giặc ác với dân” như “công an nhân dân” của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Trong suốt hai mươi năm chiến tranh và dưới hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, tại một đất nước mà nền dân chủ còn phôi thai, chính quyền miền Nam đã phải đối phó nhiều mặt từ phía Cộng Sản Bắc Việt, từ các đảng phái chính trị hoạt đầu mục đích làm lợi cho cộng sản. Ngành Cảnh Sát Quốc Gia đã phải đối phó và ứng xử để phù hợp với hiến định và lòng dân. Thế mà suốt chiều dài “vật lộn” với thời cuộc ấy, Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa vẫn được lòng mến mộ của người dân.

IV. KẾT LUẬN

-Tổ chức Công an nhân dân của nhà nước cộng sản được thành lập ra để làm công

cụ đàn áp nhân dân, bắt bớ và giết hại những ai bất đồng chính kiến. Công an nhân dân là một lực lượng chuyên chính độc quyền bảo vệ đảng Cộng sản Việt nam và sẵn sàng tiêu diệt những người yêu nước (*bằng chứng người dân biểu tình chống Tàu Cộng. Công an nhân dân không bảo vệ người yêu nước mà lại còn bắt bớ đánh đập những người này*).

Ngay trong giai đoạn hiện tại, công an nhân dân (công an mạng) cũng thường xuyên theo dõi và rình rập trên các trang diễn đàn tự do như Facebook, Instagram, YouTube ... truy tìm những người bất đồng chính kiến để khống chế và bắt tù. Ngay cả những người trước đây cùng đồng chí hướng với họ, nay đã nhìn thấy đường lối của đảng Cộng sản không còn phù hợp với đà tiến hóa của con người, không thể đưa đất nước thoát khỏi cảnh nghèo đói nên đã lên tiếng phản đối thì công an nhân dân thẳng tay đàn áp, như Trần Kim Anh, Lê Đình Kinh vụ án Đồng Tâm...

-Ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa làm việc dựa trên hiến pháp của nước Việt Nam Cộng Hòa, mục đích để giúp chính quyền giải quyết một số vấn đề về an ninh quốc gia và bảo vệ quyền lợi của người dân trong hoàn cảnh một nước có chiến tranh.

Ngành Cảnh Sát Quốc Gia luôn phục vụ cho tổ quốc và nhân dân với tinh thần công minh liêm chính.

Duy Văn

Tài liệu tham khảo.

(1) (Nguồn tại *Encyclopedia of the Vietnam War: A Political, Social, and Military History* với các từ khóa *Public Security, National Police, Ngo Dinh Nhu, Ngo Dinh Diem*)

(2) *BBC News Tiếng Việt*

(3) *Luật khoa Magazine by LS Võ văn Quan*

(4) *Lược sử Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.*

BÀ LÃO HÓT PHÂN Ở GÀN TRẠI VÀ NGƯỜI TÙ CẢI TẠO

Anh Tê được cho làm "tự giác" giữ hai con trâu của trại tù VQ. Hàng ngày Tê lãnh phần ăn sáng nửa chén sắn lát khô cùng với phần ăn trưa cũng như vậy (không gọi là phần "cơm" vì không có cơm!).

Anh nằm trong Đội nhà bếp.

Trại tù có 7, 8 con trâu ốm dùng kéo cày bừa làm ruộng và "đạp đất" cho 2 đội làm gạch, sau chỉ còn một là Đội 3. Cũng có mấy con bò dùng kéo xe.

Tê thường dắt hai con trâu đi ăn cỏ xung quanh trại, nhưng thường cặp theo con suối dưới chân đồi bên cạnh khu đội trồng rau. Chỉ có những đám cỏ thưa thớt còi cọc.

Một lần Đội 3 đi ra chỗ làm gạch cách cổng trại không xa, trên đường có một bà lão lưng còng, chít khăn mỏ quạ, gánh hai cái sọt tre ở hai đầu, chậm chạp đi trên đôi chân trần, hai ngón chân cái bè ra ngoài như "giao chỉ" dưới làn da nứt nẻ.

Một anh tù hỏi bà gánh sọt đi tìm gì. Bà nói đi "hót" phân. Lại hỏi: hót phân để làm gì? Bà nói: nộp cho HTX Đạo Trù, Huyện Lập Thạch, lấy công điểm quy ra thóc.

Lại hỏi: Cụ già rồi sao không ở nhà con cháu nuôi? Trả lời: Thân chúng lo còn chả xong, lấy gì nuôi già này! Làm không đủ đút mồm chúng, mòng chi tới già!

Tê cảm cảnh bà cụ nên để dành phân trâu cho bà mỗi khi gặp trên đường.

Bà bảo Tê canh chừng khi nào trâu muốn "ị", lót lá chuối rừng hứng lấy, phân sẽ có chất lượng cao và được HTX tăng thêm điểm!

Một lần nọ bà cho Tê mấy củ sắn tươi trả ơn. Tê cảm ơn mà không nhận.

Bà nhìn Tê với vẻ ngạc nhiên hết mực!

Sau này mỗi lần gặp đoàn tù đi lao động bà nhìn với đôi mắt "thân thiện"!

Tháng 11 ở Đồi Cấp Linh, Thạch Sơn Trấn.

K3 nva